

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam
tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Kế hoạch số 16-KH/HNDTW ngày 22/8/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc giám sát việc thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” tại một số địa phương năm 2026 (gọi tắt là *Quyết định số 182/QĐ-TTg*), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo một số nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát tình hình chung

- Tỉnh Quảng Ngãi được sáp nhập từ 02 tỉnh Quảng Ngãi cũ và tỉnh Kon Tum cũ từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ngãi mới có không gian phát triển rộng lớn với hơn 14 nghìn km², điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và tiềm năng nông nghiệp đa dạng, phong phú; thuận lợi để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị gia tăng.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, thu nhập và sinh kế cho khu vực nông thôn. Tỉnh đã quan tâm quy hoạch, tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, chuyển đổi số và sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn. Trên địa bàn tỉnh có nhiều sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và vùng sản xuất hàng hóa có quy mô lớn; toàn tỉnh hiện có 535 sản phẩm OCOP còn thời hạn gồm 02 sản phẩm đạt OCOP 5 sao, 51 sản phẩm đạt 4 sao và 482 sản phẩm đạt 3 sao; có 280 chủ thể có sản phẩm đạt OCOP, trong đó có: 92 Hợp tác xã, 47 doanh nghiệp, 138 cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, 03 Tổ hợp tác. Giá trị thu nhập bình quân trên đơn vị diện tích đất canh tác đạt khoảng 120 triệu đồng/ha/năm.

- Kinh tế, đời sống nông dân từng bước được cải thiện, nhận thức về sản xuất hàng hóa, liên kết hợp tác, kinh tế thị trường và ứng dụng khoa học kỹ thuật ngày càng nâng lên. Nhiều hộ nông dân đã tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ và phát triển sản phẩm OCOP. Kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư, diện mạo nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt trên 52,5 triệu đồng/người/năm.

- Kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp từng bước được củng cố, đổi mới phương thức hoạt động, tham gia tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm OCOP. Tuy nhiên, hoạt động của các HTX chưa đồng đều; một số HTX quy mô nhỏ, vốn và cơ sở vật chất hạn chế, năng lực quản trị, tổ chức sản xuất, tiếp cận thị trường và liên kết với doanh nghiệp còn yếu; việc tích tụ, tập trung đất đai và xây dựng vùng nguyên liệu còn khó khăn.

- Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp, kiện toàn tổ chức sau sáp nhập đã tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển, liên kết vùng và tổ chức sản xuất theo ngành hàng. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu cũng đặt ra yêu cầu rà soát, cập nhật địa bàn, cơ sở dữ liệu, phân công nhiệm vụ và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp tục phối hợp với chính quyền và các ngành trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế tập thể.

2. Khái quát tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg

- Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp với Hội Nông dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã được quan tâm; chú trọng vận động nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất - tiêu thụ. Các cơ quan chuyên môn phối hợp hỗ trợ HTX về đào tạo, tập huấn, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm OCOP và liên kết chuỗi.

Thuận lợi: Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; hệ thống chính sách về kinh tế tập thể từng bước được hoàn thiện; tỉnh có tiềm năng nông nghiệp đa dạng, phong phú, nhiều sản phẩm chủ lực, vùng sản xuất hàng hóa và nhu cầu liên kết ngày càng tăng. Hội Nông dân có hệ thống tổ chức rộng khắp, thuận lợi trong tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân.

Khó khăn: Sản xuất còn nhỏ lẻ; tích tụ, tập trung đất đai khó khăn; nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế; năng lực quản trị và khả năng tiếp cận thị trường của một số HTX chưa đáp ứng yêu cầu; liên kết giữa HTX, nông dân và doanh nghiệp chưa thực sự bền vững. Việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp và phương thức tổ chức thực hiện.

Thời gian tới, tỉnh tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HTX, chuyển từ trọng tâm hỗ trợ thành lập mới sang hỗ trợ HTX hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát huy vai trò của Hội Nông dân trong vận động, hỗ trợ nông dân tham gia kinh tế tập thể.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg

1.1. Việc quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg

- Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến được triển khai bằng nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt tổ chức Hội, hệ thống thông tin cơ sở, các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số, áp Nông dân Việt Nam, trang thông tin điện tử, bảng tin của Hội. Đối tượng tuyên truyền tập trung vào cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ Hội các cấp; thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và hội viên, nông dân. Nội dung tập trung vào mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; vị trí, vai trò và lợi ích của kinh tế tập thể, hợp tác xã; các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể và vai trò của Hội Nông dân trong vận động, hỗ trợ nông dân tham gia.

- Kết quả, trong giai đoạn 2024 - 2026, toàn tỉnh đã tổ chức 40 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn tuyên truyền, tập huấn về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; với trên 3.500 lượt cán bộ, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và hội viên, nông dân tham gia. Hội Nông dân các cấp đã tổ chức buổi tuyên truyền, sinh hoạt, tập huấn, thu hút hàng nghìn lượt hội viên, nông dân; đăng tải, phổ biến 30 tin, bài, tài liệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin và nền tảng số. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép với các hoạt động hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế tập thể, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm và phát triển sản phẩm OCOP. Hiện nay toàn tỉnh có 743 HTX, trong đó lĩnh vực nông nghiệp có 536 HTXNN, chiếm 72,14%.

- Thông qua công tác quán triệt, tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ và nâng cao giá trị nông sản từng bước được nâng lên. Các sở, ban, ngành, địa phương quan tâm phối hợp triển khai; Hội Nông dân các cấp chủ động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã và các hình thức liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhìn chung, việc quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai Quyết định số 182/QĐ-TTg được thực hiện nghiêm túc, từng bước tạo sự thống nhất về nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức Hội và người dân. Tuy nhiên, nhận thức về kinh tế tập thể và mức độ tham gia của nông dân chưa đồng đều; một bộ phận nông dân còn tâm lý sản xuất riêng lẻ, chưa thấy đầy đủ lợi ích của việc liên kết sản xuất, tham gia hợp tác xã. Do đó, thời gian tới cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, tăng cường tuyên truyền bằng các mô hình thực tế, cách làm hiệu quả để nâng cao nhận thức và thúc đẩy nông dân chủ động tham gia phát triển kinh tế tập thể.

1.2. Việc ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện

- Thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, Hội Nông dân tỉnh đã chủ động phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân, tích cực tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào cuộc sống, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Hội đã chủ động nghiên cứu, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ của Quyết định số 182/QĐ-TTg; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Hội Nông dân tỉnh tham mưu Tỉnh ủy tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác Hội và phong trào nông dân, nhất là trong việc nâng cao vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng khoa học- công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hội Nông dân tỉnh chú trọng đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng, khoa học kỹ thuật, vật tư nông nghiệp, thông tin thị trường và các tiến bộ khoa học, công nghệ mới; khuyến khích hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình sản xuất hiệu quả, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nâng cao giá trị gia tăng.

- Hội Nông dân tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 199/KH-UBND (trên cơ sở 02 Kế hoạch⁽¹⁾) ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 71-QĐ/BCĐ ngày 20/4/2026 của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã.

- UBND tỉnh ban hành 03 kế hoạch, 01 công văn, 01 quyết định; Hội Nông dân tỉnh ban hành 04 quyết định, 02 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành.

(Các văn bản chỉ đạo được thống kê tại Phụ lục số 01 đính kèm)

1.3. Việc phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai các nội dung của Quyết định số 182/QĐ-TTg; đồng thời phối hợp với Hội Nông dân tỉnh trong công tác tuyên truyền, vận động,

⁽¹⁾ Kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kế hoạch số 3667/KH-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ)

hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh về phát triển nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng vùng sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất-tiêu thụ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương và Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tập trung vào các nội dung: ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bố trí, lồng ghép nguồn lực và kinh phí thực hiện chính sách; xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường; tư vấn, hỗ trợ thành lập, củng cố, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể; vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ xây dựng, củng cố các mô hình kinh tế tập thể, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm và nâng cao năng lực cho cán bộ Hội, hội viên, nông dân.

- UBND cấp xã tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; rà soát, nắm tình hình hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã và nhu cầu liên kết của nông dân; phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân tham gia các hình thức kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện thực tế.

Trong quá trình thực hiện, cơ chế phối hợp được thực hiện theo hướng UBND tỉnh chỉ đạo thống nhất; các sở, ngành phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ; Hội Nông dân làm cầu nối tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân; UBND cấp xã tổ chức triển khai tại cơ sở. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thông qua chương trình, kế hoạch, hội nghị, tập huấn, kiểm tra, hướng dẫn; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo rà soát, điều chỉnh việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phù hợp với tổ chức bộ máy và địa bàn quản lý mới, bảo đảm triển khai Quyết định số 182/QĐ-TTg liên tục, thống nhất, hiệu quả⁽²⁾.

1.4. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

- UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND xã, phường tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg; đồng thời lồng ghép nội dung kiểm tra việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong các chương trình kiểm tra, hướng dẫn về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

⁽²⁾ Quyết định số 71-QĐ/BCĐ ngày 20/4/2026 của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể về ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh Quảng Ngãi.

- Các cơ quan chuyên môn, địa phương phối hợp với Hội Nông dân theo dõi tình hình hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã; nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm và tham gia kinh tế tập thể của nông dân. Qua đó, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn thuộc thẩm quyền và tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn, một số tồn tại, khó khăn như: hoạt động của một số hợp tác xã chưa ổn định; năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và tiếp cận thị trường còn hạn chế; liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và thành viên chưa chặt chẽ; việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số ở một số HTX còn thấp.

- Trên cơ sở đó, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã củng cố tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, mở rộng liên kết sản xuất - tiêu thụ; đồng thời tăng cường tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Đối với công tác sơ kết, đánh giá, Hội Nông dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg, dự kiến tổ chức vào tháng 01/2027. Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục phối hợp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và đề ra giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

2. Kết quả tổ chức thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg

2.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương phối hợp triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và phát triển nông nghiệp của tỉnh. Nội dung thực hiện tập trung vào tuyên truyền, nâng cao nhận thức; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác; đào tạo, tập huấn; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa, liên kết sản xuất - tiêu thụ và phát triển sản phẩm OCOP.

UBND tỉnh đã chỉ đạo lồng ghép các chương trình, đề án, dự án và chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 182/QĐ-TTg, nhất là các chính sách về phát triển kinh tế tập thể, hỗ trợ hợp tác xã, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP. Đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia, việc lồng ghép nguồn lực được thực hiện theo hướng ưu tiên các hợp tác xã, tổ hợp tác có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có khả năng liên kết với nông dân và doanh nghiệp.

Trong năm 2025 - 2026, tổng kinh phí bố trí, lồng ghép và huy động để thực hiện các nội dung có liên quan đến Đề án là 1.305,4 triệu đồng. Nguồn lực được sử dụng để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ phát

triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, xây dựng mô hình và liên kết tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ thành lập HTX.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm)

- UBND tỉnh tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp, cung cấp thông tin, hướng dẫn chính sách, hỗ trợ chuyên môn và tạo điều kiện để Hội tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm.

- Các sở, ban, ngành và UBND các cấp đã phối hợp với Hội Nông dân trong triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tập trung hỗ trợ nông dân, hợp tác xã về kỹ thuật sản xuất, đào tạo, vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường. Qua đó góp phần nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã, tăng cường liên kết giữa nông dân với hợp tác xã và doanh nghiệp, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương với Hội Nông dân tỉnh; UBND tỉnh cũng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả. Qua đó phát huy vai trò của Hội Nông dân trong tập hợp, vận động hội viên, nông dân tham gia kinh tế tập thể, góp phần nâng cao thu nhập, phát triển nông nghiệp hàng hóa, xây dựng nông thôn mới và thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giai đoạn 2027 - 2030, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí, ủy thác nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân để hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh với số tiền 20 tỷ đồng.

2.2. Kết quả chỉ đạo của UBND tỉnh đối với nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh

- Hội Nông dân tỉnh đã chủ động tham mưu UBND tỉnh trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vào giao chỉ tiêu thực hiện chương trình công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm. Hội phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, nắm tình hình, xác định nhu cầu của hội viên, nông dân để xây dựng các hoạt động hỗ trợ phù hợp.

- **Về tuyên truyền, vận động:** Các cấp Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung Quyết định số 182; tuyên truyền về lợi ích của việc tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Trong giai đoạn 2025 - 2026, các cấp Hội đã tổ chức 50 cuộc tuyên truyền với trên 4.000 lượt cán bộ, hội viên, nông dân tham gia; xây dựng, đăng tải 164 tin, bài, tài liệu trên các phương tiện thông tin và nền tảng số của Hội. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, từng bước thay đổi tư duy từ sản xuất nhỏ lẻ sang liên kết, hợp tác và sản xuất hàng hóa.

- Về hướng dẫn, hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp: Hội Nông dân các cấp đã rà soát, nắm nhu cầu, tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên, nông dân tham gia các hình thức kinh tế tập thể; phối hợp hỗ trợ thành lập mới, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp. Từ năm 2025 - 2026, các cấp Hội đã hỗ trợ, hướng dẫn thành lập mới 70 chi hội nông dân nghề nghiệp, nâng tổng số Chi hội nghề nghiệp là 200 chi hội; thành lập mới 146 tổ hội nghề nghiệp, nâng tổng số tổ hội nghề nghiệp toàn tỉnh là 980. Các cấp Hội cũng đã hỗ trợ thành lập mới 3 Hợp tác xã và 20 Tổ hợp tác. Các HTX và THT hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề khác, từng bước đổi mới phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, liên kết theo chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Về đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực: Hội phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản trị, tổ chức sản xuất, xây dựng phương án kinh doanh, pháp luật về hợp tác xã, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, thị trường và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Kết quả đã tổ chức 15 lớp tập huấn cho trên 1.500 lượt cán bộ Hội, cán bộ quản lý HTX, tổ hợp tác và hội viên, nông dân kiến thức về kinh tế tập thể, THT, HTX; qua đó góp phần nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, quản trị và khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường.

- Về hỗ trợ khoa học công nghệ, chuyển đổi số, vốn và thị trường: Các cấp Hội đã phối hợp hỗ trợ hội viên, nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm; hướng dẫn xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm và tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu. Kết quả, Hội đã tổ chức 10 lớp tập huấn về ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp cho trên 1.000 lượt người, các lớp tập huấn về kỹ năng livestream, xây dựng nội dung quảng bá sản phẩm và bán hàng trên các nền tảng thương mại điện tử cho trên 1.000 lượt người; hỗ trợ, hướng dẫn thành lập 02 hợp tác xã nuôi tằm; tổ chức 11 phiên chợ kết nối và tiêu thụ sản phẩm với 154 gian hàng cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất; đưa hơn 200 sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử, trong đó có các sản phẩm chủ lực, đặc trưng như Sầu riêng, hành, tỏi, sâm Ngọc Linh, các loại thủy sản và các sản phẩm OCOP. Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh đã xây dựng 106 dự án với số tiền 50 tỷ đồng cho hội viên nông dân vay.

- Về phối hợp thực hiện: Hội Nông dân tỉnh duy trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức khoa học và các đơn vị liên quan trong tuyên truyền, đào tạo, hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và xây dựng mô hình kinh tế tập thể. Việc phối hợp từng bước được thực hiện theo hướng phát huy thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị, gắn hỗ trợ với nhu cầu thực tế của hội viên, nông dân và hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã.

Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về kinh tế tập thể; tăng cường vai

trò của Hội Nông dân trong vận động, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác. Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả hoạt động của một số tổ hợp tác, HTX còn hạn chế; quy mô liên kết chưa lớn, năng lực quản trị và khả năng tiếp cận thị trường của một bộ phận HTX còn yếu. Thời gian tới, Hội tiếp tục chuyển trọng tâm từ vận động thành lập mới sang củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của các mô hình kinh tế tập thể, gắn với sản phẩm chủ lực, vùng sản xuất hàng hóa và nhu cầu thị trường.

(Kết quả chi tiết được tổng hợp tại Phụ lục số 03 đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và kinh tế tập thể của tỉnh. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương với Hội Nông dân từng bước được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân về vị trí, vai trò và lợi ích của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển sản xuất hàng hóa, liên kết theo chuỗi giá trị từng bước được nâng lên. Các hoạt động tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ sản phẩm được triển khai ngày càng thiết thực, góp phần nâng cao năng lực của hợp tác xã, tổ hợp tác và hội viên, nông dân.

- Việc huy động và lồng ghép các nguồn lực được thực hiện thông qua các chương trình, đề án, dự án và chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế tập thể, xây dựng nông thôn mới, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, OCOP và xúc tiến thương mại. Qua đó, nguồn lực được tập trung hỗ trợ các mô hình có tiềm năng, các sản phẩm chủ lực và các hợp tác xã có nhu cầu liên kết, mở rộng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị từng bước được hoàn thiện, phát huy được vai trò, chức năng của từng cơ quan trong quá trình triển khai.

- Hội Nông dân các cấp đã phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với hội viên, nông dân, chủ động tham mưu, tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể; phối hợp hỗ trợ thành lập, củng cố tổ hợp tác, hợp tác xã; tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, việc hỗ trợ nông dân, HTX tiếp cận thương mại điện tử, xây dựng gian hàng trực tuyến, livestream bán hàng và quảng bá sản phẩm đã góp phần mở rộng phương thức tiếp cận thị trường, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Một số mô hình, cách làm thiết thực, có khả năng nhân rộng như: xây dựng chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp gắn với ngành hàng và sản phẩm chủ lực; hỗ trợ HTX ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm;

hỗ trợ xây dựng gian hàng trực tuyến, livestream bán hàng; tổ chức chợ phiên nông sản an toàn gắn với quảng bá sản phẩm OCOP; kết nối HTX với doanh nghiệp, hệ thống phân phối và các sàn thương mại điện tử. Các mô hình này bước đầu tạo sự gắn kết giữa sản xuất - chế biến - xây dựng thương hiệu - chuyển đổi số - tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn hiện nay.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc như sau:

- Tổ chức sản xuất và hoạt động của hợp tác xã: Quy mô sản xuất của một số hợp tác xã, tổ hợp tác còn nhỏ; năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức liên kết và tiếp cận thị trường còn hạn chế. Một số HTX hoạt động chưa ổn định, chưa phát huy đầy đủ vai trò tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.

- Liên kết sản xuất - tiêu thụ: Liên kết giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp ở một số ngành hàng chưa bền vững; việc xây dựng vùng nguyên liệu, ký kết hợp đồng và duy trì liên kết còn gặp khó khăn. Sản phẩm nông nghiệp có tính thời vụ, trong khi yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, mẫu mã và số lượng của thị trường ngày càng cao.

- Nguồn lực: Nguồn lực hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại của HTX lớn. Việc tiếp cận vốn tín dụng của một số HTX còn khó khăn do quy mô tài sản, phương án sản xuất kinh doanh và khả năng đáp ứng điều kiện vay vốn còn hạn chế.

- Đất đai và tích tụ, tập trung đất đai: Việc tích tụ, tập trung đất đai để hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn còn khó khăn; sản xuất vẫn chủ yếu dựa trên quy mô hộ, gây hạn chế cho việc cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng công nghệ cao và tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chuyển đổi số và năng lực cán bộ: Mức độ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số giữa các HTX chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ quản lý HTX và hội viên, nông dân còn hạn chế về kỹ năng quản trị, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu và tiếp cận thị trường số.

- Một bộ phận nông dân còn tâm lý e ngại khi tham gia hoặc thành lập tổ hợp tác do chưa hiểu đầy đủ về cơ chế hoạt động, quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên và các quy định liên quan đến đăng ký, kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế. Tâm lý lo ngại phát sinh thêm thủ tục hành chính, chi phí và nghĩa vụ tài chính khi tổ chức sản xuất theo mô hình tổ hợp tác làm cho một số hộ còn chưa mạnh dạn tham gia, ảnh hưởng đến công tác vận động, tập hợp nông dân phát triển kinh tế tập thể.

Nguyên nhân khách quan: Sản xuất nông nghiệp chịu tác động của thời tiết, dịch bệnh, biến động giá cả và thị trường; yêu cầu, tiêu chuẩn của thị trường

ngày càng cao; nguồn lực đầu tư cho kinh tế tập thể còn hạn chế; việc tích tụ, tập trung đất đai còn nhiều khó khăn.

Nguyên nhân chủ quan: Năng lực quản trị, điều hành của một bộ phận cán bộ HTX chưa đáp ứng yêu cầu; một số HTX chưa chủ động đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, vốn sở hữu của các HTX chưa đủ lớn. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về cơ chế, chính sách đối với tổ hợp tác ở một số địa phương chưa thật sự sâu rộng; nông dân còn thiếu thông tin cụ thể, dễ có tâm lý lo ngại về nghĩa vụ thuế và các thủ tục liên quan. Bên cạnh đó, một số tổ hợp tác có quy mô nhỏ, hoạt động đơn giản nên nông dân chưa thấy rõ lợi ích kinh tế, lợi ích về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm khi tham gia tổ hợp tác.

- Về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025, giai đoạn đầu có một số khó khăn trong việc rà soát, cập nhật dữ liệu về HTX, tổ hợp tác; điều chỉnh địa bàn quản lý, phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, các khó khăn bước đầu đang được rà soát, khắc phục; việc triển khai các nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể cơ bản được duy trì, không làm gián đoạn hoạt động hỗ trợ HTX và nông dân.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; rà soát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 182/QĐ-TTg gắn với chương trình phát triển kinh tế tập thể và phát triển nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

Hai là, chuyển trọng tâm từ hỗ trợ thành lập mới sang củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của HTX, ưu tiên các HTX có phương án sản xuất kinh doanh khả thi, gắn với sản phẩm chủ lực, vùng sản xuất hàng hóa và nhu cầu thị trường.

Ba là, tăng cường hỗ trợ HTX nâng cao năng lực quản trị, đào tạo cán bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử; nhân rộng các mô hình Hội Nông dân hỗ trợ HTX, nông dân livestream, bán hàng trên nền tảng số.

Bốn là, tiếp tục tháo gỡ khó khăn về đất đai, tạo điều kiện tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng vùng nguyên liệu; thúc đẩy liên kết giữa nông dân - HTX - doanh nghiệp theo chuỗi giá trị, nâng cao tính ổn định và hiệu quả của hợp đồng liên kết.

Năm là, tăng cường huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án, chính sách của Trung ương và địa phương; khuyến khích nguồn lực xã hội hóa, tạo điều kiện để HTX tiếp cận vốn tín dụng, khoa học công nghệ và thị trường.

Sáu là, tiếp tục phát huy vai trò của Hội Nông dân các cấp trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân tham gia kinh tế tập thể; tăng cường phối

hợp giữa Hội Nông dân với các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và tổ chức tín dụng, hỗ trợ HTX phát triển thực chất, hiệu quả và bền vững.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp theo hướng đồng bộ, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với điều kiện sản xuất và quy mô của nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã; tăng tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện tại cơ sở.

- Nghiên cứu, có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về đăng ký, chế độ kế toán, thuế và các nghĩa vụ liên quan đối với tổ hợp tác, nhất là tổ hợp tác quy mô nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế; qua đó tạo thuận lợi cho nông dân tham gia, thành lập và duy trì hoạt động của tổ hợp tác.

- Quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn lực để hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường; ưu tiên hỗ trợ các mô hình sản xuất gắn với sản phẩm chủ lực, vùng nguyên liệu và liên kết theo chuỗi giá trị.

- Có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực chế biến, bảo quản, ứng dụng công nghệ và phát triển liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tích tụ, tập trung đất đai, tạo điều kiện hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu ổn định, phù hợp với yêu cầu tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp.

- Tăng cường hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, tiếp cận thị trường và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác; chú trọng các nội dung thiết thực, có khả năng áp dụng ngay vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Đối với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

- Tiếp tục hướng dẫn, định hướng các cấp Hội triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg gắn với nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân; chú trọng chuyển trọng tâm từ vận động thành lập mới sang củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của các mô hình kinh tế tập thể.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ Hội, cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác về quản trị, tổ chức sản xuất, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

- Quan tâm xây dựng và hỗ trợ các mô hình điểm về Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể gắn với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, vùng sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và liên kết sản xuất - tiêu thụ theo chuỗi giá trị; lựa chọn các mô hình có hiệu quả để tổng kết, đánh giá và nhân rộng.

- Tăng cường kết nối giữa Hội Nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, các đơn vị khoa học công nghệ, hệ thống phân phối và các sàn thương mại điện tử; hỗ trợ mở rộng thị trường, nâng cao khả năng tiêu thụ và giá trị sản phẩm cho nông dân, hợp tác xã.

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ các địa phương về thông tin, tài liệu tuyên truyền, mô hình, kinh nghiệm và giải pháp thực tiễn trong vận động, hướng dẫn nông dân tham gia kinh tế tập thể; nhất là đối với việc thành lập, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Đoàn Giám sát và Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xem xét, tổng hợp và theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BCH TW Hội Nông dân Việt Nam;
- Đoàn Giám sát Hội Nông dân Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMT TQVN tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Tạ Văn Lực;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.ntph

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền